

Số: /ĐA-UBND

Linh Sơn, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Sắp xếp thôn, bản thuộc xã Linh Sơn

Thôn, làng, bản... (gọi chung là thôn) được tổ chức ở xã. Tổ dân phố, khu phố, tiểu khu... (gọi chung là tổ dân phố) được tổ chức ở phường. Thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường (xã, phường sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, trong đó có việc sắp xếp các thôn, tổ dân phố trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Linh Sơn xây dựng Đề án sắp xếp thôn, bản thuộc xã Linh Sơn, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kết luận số 393 KL/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 3120/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3706/SNV-XDCQ&CTTN ngày 08/6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn trình tự, hồ sơ, đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 198-CV/ĐU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Linh Sơn về việc thống nhất phương án sắp xếp thôn trên địa xã.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Linh Sơn có diện tích tự nhiên 9.575,75 ha, dân số 12.376 người, 2.988 hộ; toàn xã có 19 thôn, bản. Trong thời gian qua, hoạt động của thôn, bản trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp ủy đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn có 19 thôn, bản có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 100%. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã. Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Linh Sơn là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về số lượng thôn, bản

- Tổng số thôn, bản: 19 thôn, bản.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 0 thôn, bản.

- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 19 thôn, bản.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Về tổ chức của thôn, bản:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể: Cả 19 thôn, bản có đầy đủ các tổ chức theo quy định.

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn, tổ dân phố.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự: Mỗi thôn, bản có 01 Tổ với 03 thành viên.

3. Về hoạt động của thôn, bản: Tất cả 19 thôn, bản trên địa bàn xã đều hoạt động theo đúng quy định.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN, BẢN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn, bản

1.1. Việc sắp xếp thôn, bản phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn, bản.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn, bản được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản; việc đổi tên thôn, bản thực hiện trong trường

hợp trùng tên thôn, bản trong cùng xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn, bản.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, bản theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn, bản

2.1. Thôn, bản mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định từ 350 hộ trở lên.

2.2. Thôn, bản trên địa bàn tỉnh phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn, bản

3.1. Tổng số thôn, bản: 19 thôn, bản, trong đó:

a) Tổng số thôn, bản thực hiện sắp xếp: 18 thôn, bản, gồm:

- Thôn, bản chưa đạt tiêu chuẩn: 18 thôn, bản.

- Thôn, bản đạt tiêu chuẩn: 0 thôn, bản.

b) Số thôn, bản không thực hiện sắp xếp: 01 thôn, bản, gồm:

- Thôn, bản chưa đạt tiêu chuẩn: 01 thôn, bản.

- Thôn, bản đạt tiêu chuẩn: 0 thôn, bản.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp

a) Phương án sắp xếp

Thực hiện sắp xếp 18/18 thôn, bản thành 06 thôn, bản; đề nghị không thực hiện sắp xếp 01 thôn, bản; cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của bản Hắc (99 hộ, 374 người, diện tích 1.040,8 ha) và bản En (108 hộ, 472 người, diện tích 1.138 ha) và bản Cây (139 hộ, 573 người, diện tích 442,57 ha) và bản Giàng Vìn (159 hộ, 675 người, diện tích 504,93 ha) thành bản mới có tên gọi là bản Trí Nang.

- Lý do đặt tên gọi: Các bản trên đều thuộc xã Trí Nang cũ.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của bản mới: Nhà văn hóa bản mới đặt tại bản Giàng Vìn (sử dụng lại trụ sở nhà văn hóa xã Trí Nang cũ); khu thể thao đặt tại khu thể thao bản Giàng Vìn cũ.

- Sau khi sắp xếp, bản Trí Nang có 505 hộ, 2.094 người, diện tích 3.126,40 ha.

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Ảng (99 hộ, 444 người, diện tích 204,15 ha) và thôn Oi (133 hộ, 599 người, diện tích 903,33 ha) và thôn Trùng (134 hộ, 622 người, diện tích 253,45 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Văn Hiến.

- Lý do đặt tên gọi: Tên gọi của Hợp tác xã Văn Hiến trước đây trên địa bàn thôn.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Tại thôn Ảng (nhà văn hóa, khu thể thao của thôn Ảng cũ).

- Sau khi sắp xếp, thôn Văn Hiến có 366 hộ, 1.665 người, diện tích 1.360,93 ha.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Phổng Bàn (173 hộ, 702 người, diện tích 161,34 ha) và thôn Chiêu Bang (121 hộ, 503 người, diện tích 393,47 ha) và thôn Chiềng Ban 1 (134 hộ, 555 người, diện tích 67,81 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Quang Hiến.

- Lý do đặt tên gọi: Tên gọi của xã Quang Hiến cũ.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Nhà văn hóa tại thôn Phổng Bàn cũ và khu thể thao tại thôn Chiềng Ban 1 cũ.

- Sau khi sắp xếp, thôn Quang Hiến có 428 hộ, 1.760 người, diện tích 622,62 ha.

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Lê Lai (171 hộ, 860 người, diện tích 18,34 ha) và thôn Chiềng Trãi (273 hộ, 1.139 người, diện tích 60,06 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Vinh Quang.

- Lý do đặt tên gọi: Đặt theo tên cũ trước đây của thôn.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Tại thôn Chiềng Trãi (nhà văn hóa, khu thể thao của thôn Chiềng Trãi cũ).

- Sau khi sắp xếp, thôn Vinh Quang có 444 hộ, 1.999 người, diện tích 78,40 ha.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Lê Lợi (218 hộ, 670 người, diện tích 25,36 ha) và thôn Nguyễn Trãi (230 hộ, 878 người, diện tích 71,66 ha) và thôn Chiềng Ban 2 (159 hộ, 641 người, diện tích 96,85 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Lê Lợi.

- Lý do đặt tên gọi: Chọn một tên trong số tên của ba thôn sáp nhập.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Tại thôn Chiềng Ban 2 (nhà văn hóa, khu thể thao của thôn Chiềng Ban 2 cũ).

- Sau khi sắp xếp, thôn Lê Lợi có 607 hộ, 2.189 người, diện tích 193,87 ha.

(6) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Chí Linh (263 hộ, 987 người, diện tích 46,74 ha) và thôn Tiu (103 hộ, 437 người, diện tích 271,00 ha) và thôn Giáng (126 hộ, 585 người, diện tích 135,13 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Quyết Thắng.

- Lý do đặt tên gọi: Tên gọi của xã Quyết Thắng cũ.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Tại thôn Giáng (nhà văn hóa, khu thể thao của thôn Giáng cũ).

- Sau khi sắp xếp, thôn Quyết Thắng có 492 hộ, 2.009 người, diện tích 452,87 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

b) Kết quả sau khi sắp xếp

Sau khi sắp xếp, xã Linh Sơn có 07 thôn, bản; trong đó có 06 thôn, bản mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 Mục III và 01 bản không thực hiện sắp xếp là bản Năng Cát; trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn, bản mới đạt tiêu chuẩn: 06 thôn, bản
- Số thôn, bản mới chưa đạt tiêu chuẩn: 01 bản (do yếu tố đặc thù, không sắp xếp).

(2) Về diện tích tự nhiên: Thôn có diện tích nhỏ nhất là 78,40 ha; thôn có diện tích lớn nhất là 3.740,66 ha.

(3) Về tên gọi: có 01 bản không sắp xếp nên không đổi tên (bản Năng Cát); 01 thôn đặt tên gọi theo một trong các thôn trước khi sắp xếp và 05 thôn, bản sử dụng tên gọi truyền thống của xã hoặc thôn, bản... cũ trước đây.

4. Giải trình đối với các thôn, bản chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp; các thôn, bản mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn

4.1. Các thôn, bản chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp: Xã Linh Sơn có 01 bản (bản Năng Cát) chưa đạt tiêu chuẩn 350 hộ trở lên nhưng đề nghị không thực hiện sắp xếp với lý do bản Năng Cát là bản biệt lập, có địa hình đồi núi cao khoảng 900m, chia cắt với bản liền kề bởi nhiều đồi núi, đường giao thông kết nối đến bản hiện tại thường bị chia cắt vào mùa mưa lũ do sạt lở, dân số trên bản chủ yếu là dân tộc Thái, chiếm hơn 99%; khoảng cách đến bản gần nhất khoảng 6 km.

4.2 Các thôn, bản mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn: Xã không có thôn, bản mới hình thành sau khi sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

4.3. Các thôn, bản mới sau sắp xếp có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn

Có 03 thôn, bản có quy mô diện tích từ 1.000 ha trở lên, cụ thể:

- Bản Trí Nang có 505 hộ, 2.094 người, diện tích 3.126,40 ha, trên cơ sở sắp xếp 04 bản thuộc xã Trí Nang cũ, gồm bản Hắc (99 hộ, 374 người, diện tích 1.040,8 ha), bản En (108 hộ, 472 người, diện tích 1.138 ha), bản Cây (139 hộ, 573 người, diện tích 442,57 ha) và bản Giàng Vìn (159 hộ, 675 người, diện tích 504,93 ha); trong đó, diện tích đất thực tế mà người dân đang sinh sống 20,20 ha; diện tích đất canh tác, đất rừng... 3.106,20 ha. Trong 04 bản, có 02 bản có diện tích trên 1.000 ha, nếu sắp xếp 03 bản gần nhau thì diện tích vẫn trên 1.000 ha, trong khi đó số hộ vẫn chưa đủ 350 hộ; đồng thời 01 bản còn lại đa số là người dân tộc Thái khó sắp xếp với thôn gần nhất đa số là người dân tộc Mường, có phong tục, tập quán, nét văn hóa không tương đồng. Vì vậy, việc sắp xếp như trên là phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hoá, truyền thống, giao thông kết nối thuận lợi, không bị chia cắt về mùa mưa lũ; khả năng thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở bản mới cũng thuận lợi hơn.

- Thôn Văn Hiến có 366 hộ, 1.665 người, diện tích 1.360,93 ha, trên cơ sở sắp xếp 03 thôn thuộc thị trấn Lang Chánh cũ, gồm thôn Áng (99 hộ, 444 người, diện tích 204,15 ha), thôn Oi (133 hộ, 599 người, diện tích 903,33 ha) và thôn Trùng (134 hộ, 622 người, diện tích 253,45 ha); trong đó, diện tích đất thực tế mà người dân đang sinh sống 14,64 ha; diện tích đất canh tác, đất rừng... 1.346,29 ha; nếu sắp xếp 02 bản gần nhau thì diện tích vẫn trên 1.000 ha, trong khi đó số hộ vẫn chưa đủ 350 hộ. Vì vậy, việc sắp xếp như trên là phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hoá, truyền thống, giao thông kết nối thuận lợi, không bị chia cắt về mùa mưa lũ; khả năng thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở bản mới cũng thuận lợi hơn.

- Bản Năng Cát là bản giữ nguyên quy mô hiện trạng (146 hộ, 660 người, diện tích 3.740,66 ha); trong đó, diện tích đất thực tế mà người dân đang sinh sống 5,84 ha; diện tích đất canh tác, đất rừng... 3.734,82 ha (đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh quản lý hơn 2.900 ha); bản Năng Cát giữ nguyên quy mô hiện trạng với lý do có địa hình đồi núi cao khoảng 900m, chia cắt với bản liền kề bởi nhiều đồi núi, đường giao thông kết nối đến bản hiện tại thường bị chia cắt vào mùa mưa lũ do sạt lở đất đá, dân số trên bản chủ yếu là dân tộc Thái, chiếm hơn 99%; khoảng cách đến bản gần nhất khoảng 6 km.

(Chi tiết tại Phụ lục 04, 05, 06 kèm theo).

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn, bản

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp thôn, bản trên địa bàn xã để thành lập các thôn, bản có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, bản, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 63% số thôn, bản sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách, sẽ giảm khoảng 17 người hoạt động không chuyên trách; mỗi năm dự kiến sẽ giảm khoảng 1,2 tỷ đồng từ ngân sách chi cho thôn, bản; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn, bản; một số thôn, bản có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn, bản trước khi sáp nhập đều đã có hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

- Tuyên truyền trực tiếp: Tổ chức các cuộc họp chi bộ mở rộng, họp ban

công tác mặt trận và họp toàn thể nhân dân từng thôn, bản.

- Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở: Biên soạn các bài phát thanh ngắn gọn, dễ hiểu, phát vào các khung giờ sinh hoạt của người dân (sáng sớm hoặc chiều tối).

- Trực quan sinh động: Niêm yết tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn, bản về đề án sắp nhập để người dân dễ dàng tiếp cận thông tin.

- Tận dụng mạng xã hội: Lập các group Zalo, Facebook của thôn, bản để cập nhật tiến độ, thông báo lịch họp, giải thích chính sách nhanh chóng tới những người đi làm ăn xa.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND cấp xã xây dựng đề án sắp xếp thôn, bản của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn, bản; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

2.3. UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản thuộc xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn, bản mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách: Theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, bản: Theo quy định của cấp có thẩm quyền.

d) Đối với các chức danh khác: Theo quy định của cấp có thẩm quyền.

đ) Về số lượng: Theo quy định của cấp có thẩm quyền.

3.2. Về tiêu chuẩn: Theo quy định của cấp có thẩm quyền.

3.3. Về chế độ, chính sách: Theo quy định của cấp có thẩm quyền.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn, bản: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, UBND xã chỉ định Trưởng thôn, bản lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, bản mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn, bản lâm thời không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn, bản: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, bản do UBND tỉnh ban hành.

đ) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn, bản: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn, bản

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn, bản

UBND xã rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các thôn, bản trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích.

- Cụ thể phương án bố trí, sử dụng nhà văn hóa, khu thể thao như mục 3, phần III đề án này.

- Đối với các cơ sở dôi dư hoặc không còn phù hợp, UBND xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị và đề xuất

Sắp xếp thôn, bản trên địa bàn xã Linh Sơn là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có ý nghĩa to lớn đối với việc tinh gọn bộ máy và thúc đẩy sự phát triển bền vững của địa phương. Ủy ban nhân dân xã Linh Sơn kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã và các cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định và phê duyệt Đề án để UBND xã có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo đúng lộ trình kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức thực hiện

Để bảo đảm Đề án hoàn thành đúng thời hạn quy định, UBND xã phân chia các nhóm nhiệm vụ và mốc thời gian cụ thể như sau:

2.1. Hoàn thiện và ban hành Đề án chi tiết: Hoàn thành trước ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến cử tri (đại diện hộ gia đình): Tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư hoặc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình hoặc kết hợp cả 02 hình thức; thực hiện từ ngày 12/6/2026 đến ngày 15/6/2026 dưới sự chỉ đạo, giám sát trực tiếp tại địa bàn của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Thời gian hoàn thành tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, báo cáo HĐND, đồng thời gửi Ủy ban MTTQ Việt Nam trước ngày 20/6/2026.

3. Trình HĐND cấp xã xem xét, quyết định: Hoàn thiện hồ sơ, tờ trình thông qua HĐND xã quyết nghị phê chuẩn trước ngày 25/6/2026.

4. Báo cáo tổng thể kết quả về UBND tỉnh: Tổng hợp hồ sơ gửi Sở Nội vụ và UBND tỉnh trước ngày: 30/6/2026.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn, bản thuộc xã Linh Sơn; UBND xã Linh Sơn báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công;
- Các thôn, bản;
- Trang thông tin điện tử xã (để đăng tải);
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sơn